|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**  **\*\*\*\*\*** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**BẢNG RÀ SOÁT XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 95/2016/NĐ-CP**

**NGÀY 01/7/2016 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THỐNG KÊ**

*(Kèm theo Công văn số 4440/BKHĐT-TCTK ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

| **TT** | **CĂN CỨ PHÁP LÝ** | **RÀ SOÁT NGHỊ ĐỊNH SỐ 95/2016/NĐ-CP CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG** | **NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 95/2016/NĐ-CP** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính** | **Điều 2. Đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính** | **Điều 2. Đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính** |
|  | 1. Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:  “Điều 1. Đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính  ….  *3. Tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính phải được quy định cụ thể tại các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước.* | 1. Cá nhân, tổ chức thực hiện chế độ báo cáo thống kê, điều tra thống kê.  2. Cá nhân, tổ chức phổ biến và sử dụng thông tin thống kê.  3. Cá nhân, tổ chức được điều tra thống kê.  4. Cá nhân, tổ chức sử dụng dữ liệu hành chính cho hoạt động thống kê, sử dụng cơ sở dữ liệu thống kê.  … | ***“4a. Tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này bao gồm:***  ***a) Cơ quan nhà nước có hành vi vi phạm mà hành vi đó không thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao;***  ***b) Đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân;***  ***c) Đơn vị sự nghiệp công lập;***  ***d) Cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;***  ***đ) Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;***  ***e) Tổ chức kinh tế được thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp gồm: Doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công ty trách*** |
|  | ***nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh và các đơn vị phụ thuộc doanh nghiệp (chi nhánh, văn phòng đại diện);***  ***g) Tổ chức kinh tế được thành lập theo quy định của Luật Hợp tác xã gồm: Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;***  ***h) Tổ chức được thành lập theo quy định của Luật Đầu tư gồm: Nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; chi nhánh, văn phòng đại diện của thương nhân, doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam; văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam;***  ***i) Các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật.”.*** |
|  | Nghị định số 159/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản đã được *thay thế* bằng Nghị định số 119/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản | 7. Không áp dụng quy định tại Điều 13 Nghị định này để xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ quan báo chí.  Việc xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ quan báo chí được thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản. | ***Sửa đổi khoản 7 Điều 2 như sau:***  “7. Không áp dụng quy định tại Điều 13 Nghị định này để xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ quan báo chí, nhà xuất bản.  ***Việc xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ quan báo chí, nhà xuất bản được thực hiện theo quy định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản.”.*** |
| **2** | **Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012** |  | **Bổ sung quy định về thời hạn thi hành biện pháp khắc phục hậu quả vào sau Điều 3 Nghị định số 95/2016/NĐ-CP như sau:** |
|  | **Điều 85. Thi hành biện pháp khắc phục hậu quả**  1. Thời hạn thi hành biện pháp khắc phục hậu quả được thực hiện theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc trong quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 28 của Luật này | Chưa quy định về thời hạn thi hành biện pháp khắc phục hậu quả | ***“Điều 3a. Thời hạn thi hành biện pháp khắc phục hậu quả***  ***1. Đối với biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1, 4, 5, 6 Điều 3 của Nghị định này, thời hạn thi hành biện pháp khắc phục hậu quả là 10 ngày làm việc, kể từ ngày cá nhân, tổ chức nhận được quyết định xử phạt vi phạm hành chính.***  ***2. Đối với biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 2, 3 Điều 3 của Nghị định này, thời hạn thi hành biện pháp khắc phục hậu quả là 30 ngày làm việc, kể từ ngày cá nhân, tổ chức nhận được quyết định xử phạt vi phạm hành chính.”*** |
| **3** | **Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020:** |  | **Bổ sung quy định về hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc, hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện và thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính vào sau Điều 3 Nghị định số 95/2016/NĐ-CP như sau:** |
|  | **Khoản 3 Điều 1 quy định:**  *3. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:*  “Điều 4. Thẩm quyền quy định về xử phạt vi phạm hành chính và chế độ áp dụng các biện pháp xử lý hành chính.  1. Căn cứ quy định của Luật này, Chính phủ quy định các nội dung sau đây. | Chưa quy định về hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc, hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện và thời điểm để tính thời hiệu xử phạt hành vi vi phạm. | ***“Điều 3b. Hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc, hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện và thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính***  ***1. Hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc là hành vi đã kết thúc vào thời điểm người có thẩm quyền đang thi hành công vụ phát hiện hành vi vi phạm.*** |
|  | a) Hành vi vi phạm hành chính; *hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện*; hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; đối tượng bị xử phạt; thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh và thẩm quyền lập biên bản đối với vi phạm hành chính; việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, các biện pháp khắc phục hậu quả trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước;  …” |  | ***2. Hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện là hành vi chưa kết thúc vào thời điểm người có thẩm quyền đang thi hành công vụ phát hiện hành vi vi phạm.***  ***3. Các hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc trong Nghị định này bao gồm: Điểm b, c khoản 2 Điều 5; khoản 1 Điều 6; khoản 5 Điều 7; Điều 8; điểm a, b khoản 1 Điều 9; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 10; Điều 11; khoản 1, 2 Điều 12; khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 13; điểm b khoản 2 Điều 14.***  ***4. Các hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện trong Nghị định này bao gồm: Khoản 1 Điều 5; điểm c, d khoản 5 Điều 5.***  ***5. Đối với các hành vi vi phạm hành chính không quy định tại khoản 3, 4 của Điều này, việc xác định hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc hay hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện áp dụng theo quy định tại khoản 1, 2 của Điều này.***  ***6. Thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính.”.*** |
| **4** | **Điểm a và c khoản 21 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính 2020 quy định:** | **Điều 17. Thẩm quyền xử phạt của Thanh tra và người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành thống kê** | **Sửa đổi, bổ sung Điều 17 như sau:** |
|  | “2. Chánh Thanh tra sở; Chánh Thanh tra Cục Hàng không Việt Nam; Chánh Thanh tra Cục Hàng hải Việt Nam; Chánh Thanh tra Cục An toàn bức xạ và hạt nhân; Chánh Thanh tra Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; Chánh Thanh tra quốc phòng quân khu; Chánh Thanh tra Cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ; …; các chức danh tương đương của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành được Chính phủ quy định thẩm quyền xử phạt có quyền:”;  Khoản 2 Điều 46 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định:  “a) Phạt cảnh cáo;  b) Phạt tiền đến 50% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật này nhưng không quá 50.000.000 đồng;  c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;  d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này;  đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật này.” | 1. Thanh tra viên Bộ Kế hoạch và Đầu tư, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành thống kê đang thi hành công vụ có quyền: Phạt cảnh cáo.  2. Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Trường đoàn thanh tra chuyên ngành Tổng cục Thống kê có quyền:  a) Phạt cảnh cáo;  b) Phạt tiền đến 20.000.000 đồng;  c) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định này.  3. Chánh Thanh tra Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê có quyền:  a) Phạt cảnh cáo;  b) Phạt tiền đến 30.000.000 đồng;  c) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định này.  4. Trưởng đoàn thanh tra Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có quyền:  a) Phạt cảnh cáo;  b) Phạt tiền đến 15.000.000 đồng;  c) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định này. | “***Điều 17. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan thanh tra***  ***1. Thanh tra viên, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành thống kê đang thi hành công vụ có quyền: Phạt cảnh cáo.***  ***2. Chánh Thanh tra sở, Trưởng đoàn thanh tra Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có quyền:***  ***a) Phạt cảnh cáo;***  ***b) Phạt tiền đến 15.000.000 đồng;***  ***c) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định này.***  ***3. Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Tổng cục Thống kê có quyền:***  ***a) Phạt cảnh cáo;***  ***b) Phạt tiền đến 21.000.000 đồng;***  ***c) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định này.***  ***4. Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê Chánh Thanh tra bộ, cơ quan ngang bộ có quyền:***  ***a) Phạt cảnh cáo;***  ***b) Phạt tiền đến 30.000.000 đồng;***  ***c) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định này.”.*** |
| **5** |  | **Điều 18. Thẩm quyền xử phạt của Thanh tra chuyên ngành khác** | **Sửa đổi, bổ sung Điều 18 như sau:** |
|  |  | 1. Trong phạm vi thẩm quyền quản lý nhà nước của các bộ được Chính phủ phân công thực hiện các chỉ tiêu thống kê quốc gia gồm: Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Nội vụ; Bộ Tài chính; Bộ Tư pháp; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Xây dựng; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Công Thương; Bộ Giao thông vận tải; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Y tế; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Công an; Bộ Quốc phòng; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thanh tra viên, Chánh Thanh tra thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, Chánh Thanh tra sở có thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê.  2. Thanh tra viên các bộ, sở chuyên ngành quy định tại khoản 1 Điều này có quyền phạt cảnh cáo đối với các hành vi vi phạm hành chính về thống kê quy định tại các khoản, điều của Nghị định này như sau:  a) Khoản 1 Điều 5;  b) Khoản 1 Điều 7;  c) Khoản 1 Điều 13;  d) Khoản 1 Điều 14.  3. Chánh thanh tra các bộ, cơ quan ngang bộ, sở chuyên ngành quy định tại khoản 1 Điều này có quyền phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền nhưng không quá 30.000.000 đồng và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định từ Điều 5 đến Điều 15 của Nghị định này. | ***“Điều 18. Phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính***  ***1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 5; Điều 6; khoản 1, 2 Điều 7; khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 13; khoản 1 Điều 14 của Nghị định này.***  ***2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định tại Điều 5; Điều 6; Điều 7; Điều 8; Điều 9; khoản 1 Điều 10; Điều 11; khoản 1 Điều 12; Điều 13; Điều 14 của Nghị định này.***  ***3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định từ Điều 5 đến Điều 15 của Nghị định này.***  ***4. Thanh tra viên, người được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành đang thi hành công vụ thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ được Chính phủ phân công thực hiện các chỉ tiêu thống kê quốc gia gồm: Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Nội vụ; Bộ Tài chính; Bộ Tư pháp; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Xây dựng; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Công Thương; Bộ Giao thông vận tải; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Y tế; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Công an; Bộ Quốc phòng; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; các sở và cơ quan tương đương của các bộ, cơ quan ngang bộ nêu tại khoản này có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 5; khoản 1 Điều 7; khoản 1 Điều 13; khoản 1 Điều 14 của Nghị định này.***  ***5. Chánh Thanh tra sở quy định tại khoản 4 Điều này; Trưởng đoàn thanh tra Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định tại tại Điều 5; Điều 6; Điều 7; Điều 8; Điều 9; khoản 1 Điều 10; Điều 11; khoản 1 Điều 12; Điều 13; Điều 14 của Nghị định này.***  ***6. Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Tổng cục Thống kê có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định từ Điều 5 đến Điều 15 của Nghị định này.***  ***7. Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê; Chánh Thanh tra bộ, cơ quan ngang bộ quy định tại khoản 4 Điều này có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định từ Điều 5 đến Điều 15 của Nghị định này.”*** |
| **6** | **Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật** |  | ***Bổ sung Điều khoản chuyển tiếp:*** |
|  | **Điều 73. Trình bày quy định chuyển tiếp**  Quy định chuyển tiếp được quy định thành điều riêng tại phần cuối của văn bản, được đặt tên là “Quy định chuyển tiếp” hoặc quy định thành khoản riêng tại các điều cần phải có quy định chuyển tiếp hoặc quy định thành khoản riêng tại điều quy định về hiệu lực thi hành. | Không quy định về điều khoản chuyển tiếp | ***Quy định chuyển tiếp:***  ***“Đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê đã được ban hành hoặc đã được thi hành xong trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành còn khiếu nại thì áp dụng quy định của Nghị định số 95/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê.”*** |